

ENHANCING LESSON PLAN DESIGNING ABILITY OF LITERATURE GRADE 6 FOR TEACHERS WITH DEVELOPING LEARNERS' COMPETENCE ORIENTATION

NÂNG CAO NĂNG LỰC THIẾT KẾ KẾ HOẠCH DẠY HỌC NGỮ VĂN 6
THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC CHO GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Hạnh Thủy
Trường Đại học Sư phạm Đại học Huế

ABSTRACT: *The General Education 2018 has undergone halfway with a lot of opportunities as well as challenges for teachers and learners. It is necessary for teachers to be equipped with not only essential abilities to adapt to the new context but also the changes in their teaching contents, methods and techniques. The program has created huge chances for teachers to perform their ability, proactivity and creativeness in their teaching. The preparation of their lesson plans is the first step to determine their success. There are numerous ways and directions for teachers to build up their design. The subject of Literature with the objective of developing the four skills: Reading - Writing - Speaking - Listening helping learners apply their knowledge in real life has made a difference in teaching cognition. My research focuses on the ability, principles and methods of designing lesson plans of Literature Grade 6 with developing Learners' competence orientation. During the process of the study, we would flexibly use two main approaches: theory study and practice study with the aim of clarifying the ways of designing lesson plans for Literature Grade 6 with the new orientation.*

Key words: Lesson plans, skills, competence, theory, practice.

TÓM TẮT: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã đi được nửa chặng đường với những cơ hội mới nhưng cũng nhiều thách thức cho người dạy và người học. Người giáo viên trong bối cảnh mới cần trang bị cho mình những năng lực thiết yếu để bắt nhịp cùng với sự đổi thay về nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại. Chương trình đã tạo cơ hội cho giáo viên thể hiện năng lực, sự chủ động, sự sáng tạo của mình trong dạy học. Việc chuẩn bị kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp là khâu đầu tiên quyết định sự thành công và có nhiều cách, nhiều hướng để giáo viên xây dựng bản thiết kế. Bộ môn Ngữ văn trong nhà trường với mục tiêu hình thành kỹ năng đọc - viết - nói - nghe giúp người học vận dụng vào cuộc sống đã hướng đến những đổi thay trong tư duy dạy học. Bài viết lựa chọn nghiên cứu năng lực thiết kế và những nguyên tắc, biện pháp để thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng năng lực của người học. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng linh hoạt 2 phương pháp chủ yếu: nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu thực tiễn để tập trung làm rõ những cách thức thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn 6 đúng định hướng đổi mới.

Từ khóa: Kế hoạch dạy học, kỹ năng, năng lực, lý thuyết, thực tiễn.

1. MỞ ĐẦU

Chương trình giáo dục Phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đã đặt ra những yêu cầu mới cho ngành giáo dục từ nội dung đến

cách thức tiếp cận và tổ chức thực hiện. Môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 là một môn khoa học trong nhà trường phổ thông, môn học hướng đến

rèn luyện tư duy ngôn ngữ và bồi đắp tâm hồn cho học sinh đã được xây dựng dựa trên sự kế thừa và phát huy những giá trị của chương trình 2006. Môn Ngữ văn 2018 đã đưa lại nhiều thay đổi tích cực, trong đó, người dạy được chủ động phát huy sự linh hoạt, sáng tạo trên nền khung chương trình, bài học để phù hợp với đối tượng; người học được đánh giá theo các năng lực và phẩm chất để hình thành nhân cách của mình từ đó thích ứng với cuộc sống.

Để đạt được những yêu cầu này, giáo viên phải chủ động thiết kế kế hoạch dạy học với các hoạt động cụ thể đảm bảo thực hiện các yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với nội dung trong sách giáo khoa. Để đảm bảo yêu cầu của chương trình trước sự đa dạng của ngữ liệu dạy học, giáo viên không chỉ dừng lại ở khâu chuẩn bị mà thực sự phải có năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm vững vàng mới có thể thiết kế các kế hoạch bài dạy đạt mục tiêu, giúp học sinh phát triển năng lực đặc thù của môn học; biết cách chuyển hóa những kiến thức ở trong nhà trường thành khả năng ứng xử chủ động với các tình huống của cuộc sống.

2. NỘI DUNG

2.1. Năng lực của giáo viên và giáo viên Ngữ văn

Trong thế kỉ mới của khoa học công nghệ, phẩm chất và năng lực của người thầy là rất quan trọng trên con đường kiến tạo tương lai cho thế hệ mai sau. Người giáo viên thế kỉ XXI cần hình thành những phẩm chất năng lực mới phù hợp với thời đại.

Riêng năng lực của giáo viên Ngữ văn được tạo nên bởi nhiều thành tố năng lực khác nhau: thứ nhất, năng lực cảm thụ thẩm mỹ và năng lực ngôn ngữ; thứ hai là năng lực nghiên cứu bài học; thứ ba là năng lực

chẩn đoán; thứ tư là năng lực thiết kế và tổ chức dạy học; thứ năm là năng lực đánh giá và điều chỉnh.

2.2. Năng lực thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn

Để có được một bản thiết kế kế hoạch dạy học đảm bảo hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực cho người học, giáo viên cần có những năng lực cơ bản sau:

- Năng lực nghiên cứu bài học;
- Năng lực chẩn đoán (phán đoán) học sinh;
- Năng lực thiết kế các hoạt động học tập.

2.3. Yêu cầu của việc thiết kế kế hoạch dạy học

Mặc dù, kế hoạch dạy học mang tính cá nhân và không có khuôn mẫu nhất định chung cho tất cả mọi giáo viên, mọi môn học/hoạt động giáo dục, mọi bài dạy; nhưng để có sự đồng bộ và thống nhất nhất định trong triển khai dạy học hướng đến thực hiện mục tiêu của chương trình, việc thống nhất một số yêu cầu cốt lõi cần có khi xây dựng kế hoạch bài dạy (KHBD) là cần thiết. Chẳng hạn như những yêu cầu về diễn đạt mục tiêu bài dạy; các nội dung cơ bản cần thể hiện trong mỗi hoạt động học; trình tự thao tác trong tổ chức hoạt động dạy học; sự vận dụng các phương pháp dạy học (PPDH), kĩ thuật dạy học; xây dựng công cụ đánh giá... Khi xây dựng kế hoạch dạy học cho một chủ đề cần đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Tính hướng đích (phù hợp với mục tiêu)

Kế hoạch bài dạy cần đảm bảo hướng đến mục tiêu về năng lực, về phẩm chất cần đạt của người học. Trước hết, là *việc đáp ứng mục tiêu của CTGDPT 2018*: KHBD cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu cần đạt

mà CTGDPT tổng thể, CTGDPT môn Ngữ văn đã ban hành. Bên cạnh đó, KHBD cần đạt yêu cầu về việc đảm bảo tiến trình tổ chức hoạt động dạy học.

2. Tính đa dạng

Sự đa dạng thể hiện trong hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá. Trong KHBD cần xác định được hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng được công cụ đánh giá phù hợp mục tiêu đánh giá phẩm chất, năng lực đã đề ra.

3. Tính sáng tạo

Khi người dạy có sự sáng tạo trong cách tổ chức các hoạt động dạy học cho thấy vai trò chủ đạo của họ đã phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

KHBD cần đảm bảo sự tham gia tích cực của HS, thể hiện qua việc GV chú trọng vào hoạt động của HS. Để thực hiện yêu cầu này, GV cần thiết kế các hoạt động học tập theo hướng sử dụng các PPDH tích cực, nhấn mạnh đến việc tổ chức các hoạt động dạy học tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm, thực hành, tìm tòi, khám phá kiến thức.

2.4. Nguyên tắc và biện pháp nâng cao năng lực thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực người học cho giáo viên

2.4.1. Nguyên tắc

Việc thiết kế kế hoạch bài dạy cần tuân theo những nguyên tắc chung của chương trình môn học để hướng tới những mục tiêu dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh:

- Nâng cao năng lực thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn phải căn cứ vào những yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 Đối với bộ môn Ngữ văn, năng lực đặc thù được

thể hiện thông qua các hoạt động: đọc – viết – nói – nghe. Ở hoạt động đọc, học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc đọc ngôn từ của tác phẩm ngoài nhà trường, phát hiện những cái hay về nghệ thuật để bày tỏ cảm nhận, suy nghĩ của mình về cái hay cái đẹp để làm chủ cảm xúc của bản thân và hướng đến hành động đẹp trong cuộc sống. Ở hoạt động viết, học sinh vận dụng ngôn từ đã được tích lũy để trình bày những cảm nhận, suy nghĩ của mình về vấn đề được nêu ra. Ở hoạt động nói và nghe, năng lực ngôn ngữ được thể hiện qua việc trình bày trực tiếp vấn đề cũng như việc lắng nghe, tư duy để góp ý nhận xét sản phẩm lời nói.

Việc giáo viên đảm bảo nguyên tắc căn cứ vào những yêu cầu cần đạt về năng lực của học sinh sẽ giúp cho việc lựa chọn kiến thức bài dạy phù hợp với năng lực nhận thức của người học, hình thành và tổ chức các hoạt động theo hướng phân hóa đối tượng để các em cùng tham gia, tạo hứng thú học tập để có sự đánh giá phù hợp với người học. Sự xác định năng lực người học càng cụ thể bao nhiêu thì càng tránh hiện tượng quá sức trong tiếp nhận nhiệm vụ và sự hứng thú học tập của học sinh bấy nhiêu.

- Nâng cao năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy cần làm thay đổi thói quen, kinh nghiệm không phù hợp.

Mọi thứ bắt đầu từ suy nghĩ, thói quen và kinh nghiệm của người dạy. Tuy nhiên, không phải kinh nghiệm nào cũng phù hợp với mọi tình huống mà có những kinh nghiệm sẽ nhanh chóng bị lỗi thời và đã không còn phát huy hiệu quả trong bối cảnh mới. Một kế hoạch bài dạy được vận dụng nhiều lớp, nhiều đối tượng, giáo viên chưa có sự đúc kết để rút kinh nghiệm, chưa vận dụng những yêu cầu mới khi xác định mục

tiêu cần đạt của bài học, chưa sử dụng phương tiện, đồ dùng dạy học, chưa căn cứ vào các tiêu chí để đánh giá sản phẩm do mình thiết kế, sự góp ý giờ dạy của giáo viên trong tổ chuyên môn, trong nhà trường cũng còn cả nể...

- Nâng cao năng lực thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn phải kết hợp với việc trang bị những tri thức, kỹ năng liên quan. Trước những thay đổi về chương trình, sách giáo khoa và phương pháp, kỹ thuật dạy học... Mỗi giáo viên còn cần nghiên cứu, trang bị thêm những kiến thức sau: yêu cầu và cách thức xác định mục tiêu trong dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng; các phương pháp và kỹ thuật dạy học, hướng ứng dụng chúng trong dạy học Ngữ văn; các phương pháp và công cụ đánh giá học sinh trong dạy học Ngữ văn.

Giáo viên tự đào tạo là yếu tố đặc biệt quan trọng để phát triển năng lực thiết kế.

2.4.2. Biện pháp

- Cung cấp cho giáo viên những kiến thức liên quan đến việc xác định mục tiêu bài học.

Đối với giáo viên, một mục tiêu được xác định rõ ràng, đầy đủ, cụ thể và chính xác giúp giáo viên lựa chọn và sắp xếp nội dung bài học cho phù hợp. Dựa trên mục tiêu, giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sao cho bài giảng có kết quả tốt nhất. Mục tiêu bài học còn là cơ sở để giáo viên xây dựng các câu hỏi, bài kiểm tra và các hình thức kiểm tra nhằm đánh giá được tình trạng nhận thức của học sinh, đo lường năng lực của học sinh sau tiết giảng hay sau một học phần. Mục tiêu bài giảng là căn cứ để giáo viên đánh giá được sự tiến bộ của học sinh, đến mức nào theo chuẩn đã định, tạo niềm say mê, hứng thú nghề nghiệp và tinh thần trách

nhiệm trong quá trình dạy học.

Đối với học sinh, nắm được mục tiêu bài học mà giáo viên đặt ra sẽ giúp họ tự xác định cái đích mà mình cần hướng tới trong quá trình học môn học, bài học hay tiết học. Từ đó, học sinh biết lựa chọn tài liệu học tập, phương pháp học tập, tự tổ chức quá trình học tập của bản thân theo một định hướng rõ ràng nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Tiêu chuẩn thứ nhất để đánh giá mục tiêu là cụ thể, rõ ràng: tính chất cụ thể, rõ ràng của mục tiêu cần đạt chính là người dạy và người học có thể hình dung ra nó và được thể hiện qua các từ ngữ phù hợp cho từng mức độ tư duy mà học sinh chạm đến. Nó được viết dưới góc độ người học và bắt đầu bằng một động từ hành động tương ứng với các cấp độ nắm vững kiến thức và có bổ ngữ làm rõ nghĩa cho động từ đó.

Những cụm từ thường thấy trong KHBD hiện nay như: nắm vững, nắm được, hiểu rõ, tìm kiếm, có khả năng, suy nghĩ, có kiến thức, trang bị cho học sinh... đều chưa phải là ngôn ngữ nêu rõ mục tiêu học tập. Nên tránh lạm dụng những câu hay mệnh đề thừa trong mục tiêu bài giảng như: Học sinh cần nắm được..., sau khi học bài này học sinh sẽ hiểu...,

- Tiêu chuẩn thứ hai để đánh giá mục tiêu là đo được, đạt được: thang đo mục tiêu cần đạt của bài dạy có đo lường được hay không là tùy thuộc việc giáo viên định hình mục tiêu qua các tiêu chí để đo lường, đánh giá kết quả, sản phẩm của học sinh. Việc đo được mục tiêu bài dạy với thông số chính xác biểu hiện ở việc giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và sản phẩm đạt được của các em. Giáo viên cần xác định rõ học sinh sẽ đạt được các kỹ năng gì sau khi học xong bài học. Cần sử dụng các động từ để mô tả

mức kỹ năng cần đạt được từ đơn giản đến phức tạp, từ biết đến thực hiện thuần thục được một hành động hay một hành vi nào đó ở một trình độ nhất định.

- Hướng dẫn giáo viên thiết kế các hoạt động học chủ yếu trong môn Ngữ văn: đọc - viết - nói - nghe.

+ Hướng dẫn thiết kế hoạt động đọc: GV cần định hướng về phương pháp dạy đọc căn cứ vào mục tiêu của hoạt động đọc để xác định các tiêu chí cho hoạt động này: đối với Kỹ thuật đọc: HS đọc thông thạo, không vấp, phát âm chuẩn, âm lượng phù hợp, tốc độ vừa phải, đọc kết hợp các chiến lược theo dõi, hình dung, dự đoán; đọc hiểu nội dung: hiểu đề tài, chủ đề, tư tưởng của văn bản; đọc hiểu hình thức: thể loại văn bản, giá trị hình thức của văn bản; liên hệ, so sánh, kết nối: so sánh điểm giống và khác nhau, kết nối cuộc sống. Sau khi xác định tiêu chí, GV xác định nội dung của hoạt động theo định hướng của Chương trình Ngữ văn 2018 và đề xuất các phương pháp (PP), kỹ thuật để tổ chức hoạt động theo định hướng tạo điều kiện để HS tham gia, thực hiện hoạt động học tập. Vai trò của người GV không phải là đọc thay, hiểu thay, diễn giải VB thay cho HS mà là người tổ chức hoạt động đọc cho HS [2. Tr 82].

+ Hướng dẫn thiết kế hoạt động viết: GV Xác định các tiêu chí đánh giá hoạt động như: Thực hiện đúng quy trình viết: chuẩn bị trước khi viết; viết bài; xem lại và chỉnh sửa; thực hành viết đoạn văn, bài văn theo đặc trưng thể loại; biết sáng tác tạo lập một sản phẩm: làm một bài thơ lục bát, thiết kế đồ họa theo chủ đề.

Sau đó GV xác định nội dung của hoạt động. Hoạt động chủ yếu trong dạy viết là hoạt động thực hành. Các dạng bài tập thực hành trong dạy viết rất đa dạng, đó có thể là

bài tập phân tích mẫu; các câu hỏi giúp HS xác định mục đích và nội dung viết; các hướng dẫn và yêu cầu cụ thể về việc thu thập tài liệu, tìm ý và lập dàn ý, lựa chọn cách triển khai dàn ý, viết đoạn văn, viết bài văn, tự chỉnh sửa dựa trên các tiêu chí đánh giá bài viết.

Việc tổ chức dạy viết bài (viết đoạn văn và bài văn) rất linh hoạt. Sau khi HS viết xong, GV cần tổ chức hoạt động cho HS nói, trình bày những gì đã viết để kết nối viết với nói và nghe, tạo điều kiện phát triển NL của HS một cách toàn diện.

Để phát triển năng lực viết cho HS thì phương pháp, kỹ thuật và hình thức dạy học cần được lựa chọn, sử dụng theo định hướng: tạo điều kiện để HS thực hành các kỹ thuật viết tích cực, thực hành các bài tập đa dạng; tạo điều kiện để HS phân tích mẫu các kiểu VB; rèn luyện viết các VB thông thường, VB điện tử và VB đa phương thức; tạo điều kiện cho HS nói, trình bày những gì đã viết [2, tr.83].

+ Hướng dẫn thiết kế hoạt động nói và nghe: xác định các tiêu chí đánh giá hoạt động: kể sự việc, câu chuyện đảm bảo cốt truyện, biết đưa yếu tố miêu tả, biểu cảm và sáng tạo chi tiết (kì ảo); trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống, đưa ra quan điểm phù hợp của cá nhân; tóm tắt được những điều người nói triển khai; tương tác giữa nói và nghe: thảo luận thống nhất ý kiến đánh giá bài nói, đặt câu hỏi trao đổi. Xác định nội dung của hoạt động: GV hướng dẫn cho HS quan sát, phân tích mẫu đồng thời hướng dẫn cách làm và tổ chức cho HS thực hành nói; hướng dẫn HS cách thức, quy trình chuẩn bị một bài thuyết trình và trình bày trước nhóm, tổ, lớp; cách thức và quy trình chuẩn bị một cuộc thảo luận, tranh luận và cách tham gia thảo luận, tranh

luận; cách dùng các phương tiện nghe nhìn khác để hỗ trợ cho lời trình bày miệng.

Đối với dạy nghe, GV hướng dẫn HS cách nắm bắt được nội dung nghe, cách hiểu và đánh giá quan điểm, ý định của người nói; cách kiểm tra những thông tin chưa rõ; có thái độ nghe tích cực và tôn trọng người nói, tôn trọng những ý kiến khác biệt; cách hợp tác, giải quyết vấn đề với thái độ tích cực.

Để phát triển NL nói và nghe cho HS thì PP, kĩ thuật và hình thức dạy học cần được lựa chọn, sử dụng theo định hướng: tạo điều kiện cho HS quan sát, phân tích mẫu, thực hành nói; tạo điều kiện cho HS tìm hiểu, luyện tập cách thức, quy trình chuẩn bị một bài thuyết trình và cách thức trình bày thảo luận, tranh luận trước nhóm, tổ, lớp, cách dùng các phương tiện nghe nhìn khác để hỗ trợ cho lời trình bày miệng; tạo điều kiện cho HS hình dung mình là người nghe để hiểu mong muốn, nhu cầu của người nghe và có cách nói thích hợp [2. Tr 84].

- Hình thành thói quen cho giáo viên tự đánh giá và đánh giá kế hoạch bài dạy theo tiêu chí. Các tiêu chí phân tích kế hoạch xây dựng và tổ chức bài dạy theo *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng của giáo viên phổ thông cốt*

cán, Modul 4 (Đà Nẵng, 2021). Hoạt động tự đánh giá kế hoạch bài dạy do mình thiết kế của giáo viên sẽ tạo thuận lợi khi tham gia sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ, thao giảng của đồng nghiệp. Khi đánh giá theo tiêu chí sẽ tránh được sự cảm tính, cả nể và có sự tư vấn hướng dẫn cho đồng nghiệp trong việc thiết kế kế hoạch bài dạy. Đây là kĩ năng và thói quen tốt mà bản thân mỗi giáo viên phải rèn luyện nghiệp vụ.

3. KẾT LUẬN

Làm thế nào để kế hoạch dạy học là một kịch bản chặt chẽ về cơ chế tổ chức hoạt động cho học sinh nhưng lại luôn linh hoạt về cấu trúc và phù hợp với trình độ, tâm lí tiếp nhận của học sinh và giáo viên trở thành nhà “biên kịch” tài ba dẫn dắt các hoạt động về đúng trọng tâm và đạt được những mục tiêu yêu cầu như đã xây dựng từ trước đó, tất cả là năng lực và tâm huyết của người dạy. Nâng cao kĩ năng thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng năng lực của người học là một yêu cầu quan trọng đối với giáo viên nói chung và giáo viên dạy môn Ngữ văn nói riêng. Nắm được các nguyên tắc cơ bản cũng như các biện pháp để hình thành kế hoạch bài dạy là bước đầu tiên để thực hiện thành công giờ dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD-ĐT (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Bộ GD-ĐT (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [3] Bộ GD và ĐT (2021), *Mô đun 4 - Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS, Môn ngữ văn*, Tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán, Đà Nẵng.
- [4] Lưu Thị Trường Giang (2020), *Quy trình thiết kế kế hoạch dạy học một chủ đề/bài học Ngữ văn lớp 6 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Tạp chí Giáo

dục, Số 482 (Kì 2 - 7/2020), tr 33-38.

[5] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Phạm Thị Thu Hiền - Bùi Minh Đức - Đỗ Thu Hà - Lê Thị

Minh Nguyệt (2019), *Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn trung học cơ sở*, NXB Đại học Sư phạm.

Liên hệ:

Bà Nguyễn Thị Hạnh Thủy

Phòng Giáo dục và Đào tạo, thành phố Huế

Học viên lớp LL&PP dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt K29

Trường Đại học Sư phạm Đại học Huế

Địa chỉ: 24 Tố Hữu, Phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Email: thuy81pgd@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/02/2023

Ngày gửi phản biện: 22/02/2023

Ngày duyệt đăng: 28/04/2023